TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 23/4/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Sun và ông Khoàng Văn Hặc

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Bản M 1, xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: Bản O, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Lò Văn Tr, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản M1, xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lý A Ch - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2025, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày:

Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên ngày 12/4/2021. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng không còn quan tâm chia sẻ với nhau, không còn cùng nhau vun vén kinh tế và xây dựng cuộc sống chung, hai vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2023. Nay xét thấy tình cảm không còn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr;

Về con: Chị L và anh Tr không có con chung, con riêng và con nuôi.

Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên chị L không đến Tòa được, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lò Văn Tr, đã triệu tập anh Tr đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ông Lý A Chía đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Lò Văn Tr do anh chị không còn tình cảm. Chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn, còn anh Tr không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên cũng không tới Tòa án tham gia hòa giải và giải quyết vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 10/02/2025 chị Lò Thị L nộp đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2025 về việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn Tr; Địa chỉ: Bản M1, xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên. Chị L có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ngày 11/02/2025 Tòa án chấp nhận miễn nộp tạm ứng án phí cho chị L, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị L theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị L và anh Lò Văn Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Anh Tr được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên ngày 12/4/2021 các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh Tr là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn. Hiện chị L và anh Tr không còn quan tâm, tôn trọng, chia sẻ và chăm sóc nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không cùng nhau vun vén kinh tế. Chị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn, anh Tr được triệu tập hợp lệ nhưng cũng không tới Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ và giải quyết vụ việc. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai bên đương sự đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện đã ly thân với nhau. Cho nên, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, chấp nhận quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn giữa chị L với anh Tr.

Về con: Chị L và anh Tr không có con chung, riêng, nuôi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho chị L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án do chị L là người dân tộc thiểu số cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L, cho ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Lò Văn Tr.

2. Về con: Các đương sự không có con chung, riêng, nuôi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mường Chà;*
- *Chi cục THADS huyện Mường Chà;*
- *Tòa án tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã M2;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*